

Số: 523/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án phát triển Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế thành một trung tâm công nghệ sinh học cấp quốc gia tại miền Trung có cơ sở vật chất hiện đại, đồng bộ, nhân lực đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, tiến tới sáng tạo các công nghệ nền của công nghệ sinh học, có khả năng giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản và chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2020

- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng mới, khu ươm tạo và sản xuất thử nghiệm (nhà kính, nhà lưới và sản xuất vaccine, chế phẩm sinh học).

- Hoàn thiện, tổ chức hoạt động 4 phòng thí nghiệm: Công nghệ gen; công nghệ enzyme và protein; vi sinh vật học và công nghệ lên men; tế bào gốc.

b) Đến năm 2025

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm để phát triển Viện Công nghệ sinh học thành một trong ba trung tâm công nghệ sinh học quốc gia đạt trình độ tương đương khu vực ASEAN.

- Tổ chức hoạt động 5 phòng thí nghiệm: Miễn dịch học và vaccine; tin sinh học; hoạt chất sinh học và công nghệ hóa sinh; công nghệ bào chế; sinh học biển; xây dựng các khu ươm tạo, thử nghiệm và sản xuất.

- Phát triển và ứng dụng công nghệ nền để tạo ra các sản phẩm khoa học có giá trị đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước; chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực nông lâm thủy sản, chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường vùng ven biển và đồi núi.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu các công nghệ nền và công nghệ biến đổi gen để ứng dụng phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế ưu đãi về nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

2. Đẩy mạnh hợp tác liên kết với các viện, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm công nghệ sinh học trên địa bàn khu vực miền Trung, góp phần hỗ trợ, nâng cao năng lực, hiệu quả trong nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền Trung.

3. Tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất

a) Đầu tư ban đầu phát triển cơ sở hạ tầng Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế. Trong giai đoạn 2018 - 2020, tập trung đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ gắn kết với các phòng thí nghiệm khác của các trường thành viên trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, sức khỏe và môi trường.

Hoàn thiện, tổ chức hoạt động 4 phòng thí nghiệm: Công nghệ gen; công nghệ enzyme và protein; vi sinh vật học và công nghệ lên men; tế bào gốc.

b) Giai đoạn 2021 - 2025, đầu tư mới 5 phòng thí nghiệm: Miễn dịch học và vaccine; tin sinh học; hoạt chất sinh học và công nghệ hóa sinh; bào chế dược; sinh học biển; xây dựng và hoàn thiện các khu ươm tạo, thử nghiệm và sản xuất (nhà kính, nhà lưới và sản xuất vaccine, chế phẩm sinh học).

4. Ưu tiên các định hướng nghiên cứu cơ bản và ứng dụng

Nghiên cứu cơ bản về khoa học sự sống, công nghệ nguồn; nghiên cứu ứng dụng công nghệ nguồn, công nghệ gen và tế bào, protein/enzyme, vi sinh, hóa sinh... trong y dược, sinh học biển, nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp

chế biến và môi trường; phân tích, thử nghiệm và đánh giá an toàn sinh học, sản phẩm hàng hóa đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen.

5. Phát triển ứng dụng công nghệ sinh học

Khai thác và phát triển nguồn gen quý hiếm động và thực vật ở miền Trung vào phát triển nông lâm ngư nghiệp và cây thuốc Việt Nam; xây dựng và chuyển giao các mô hình công nghệ sinh học công nghiệp ở miền Trung nhất là trong thủy sản và chế biến nông sản; phát triển công nghệ sinh học gắn với công nghệ vật liệu mới và công nghệ thông tin để hướng đến tự động hóa các mô hình sản xuất công nghệ cao ứng dụng vào nông nghiệp, công nghiệp chế biến và bảo vệ môi trường.

6. Xây dựng Trung tâm dịch vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ sinh học làm nòng cốt cho khu vực miền Trung; tổ chức dịch vụ ươm tạo, chuyển giao.

7. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, đào tạo với các cơ sở đào tạo nghiên cứu nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Thu hút các chuyên gia, các nhà khoa học trong và ngoài nước, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các chương trình, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, đào tạo nhân lực công nghệ sinh học; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, trong đó chú trọng đến nhóm các nhà nghiên cứu khoa học trẻ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện đề án bao gồm:

- Ngân sách trung ương được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.
- Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Nguồn vốn xã hội hóa.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện đề án.

b) Cân đối ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đề án đầu tư phát triển Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, phát triển công nghệ mới, công nghệ cao; hoạt động ươm tạo công nghệ... trong phạm vi của Đề án.

b) Ưu tiên trong tuyển chọn các chương trình khoa học công nghệ quốc gia về công nghệ sinh học; đặt hàng hoặc giao trực tiếp các nhiệm vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ khi cần thiết.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan thẩm định và cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nguồn vốn khác để bố trí vốn cho đề án theo quy định của pháp luật.

4. Đại học Huế:

a) Tổ chức Viện Công nghệ sinh học là đơn vị thành viên của Đại học Huế, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; là tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ, có phương án, lộ trình tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Chỉ đạo Viện Công nghệ sinh học xây dựng các dự án đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu, phòng thí nghiệm và các nhiệm vụ khoa học về công nghệ sinh học, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

c) Chỉ đạo các Trường Đại học thành viên kết hợp với Viện Công nghệ sinh học để triển khai các hoạt động nghiên cứu và phối hợp với Viện trong việc chuyển giao công nghệ nền cho các địa phương và các doanh nghiệp.

d) Chịu trách nhiệm về bộ máy quản lý của Viện Công nghệ sinh học trên cơ sở công chức, viên chức hiện có của Đại học Huế và kinh phí hoạt động ban đầu để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Viện theo quy định; xây dựng Viện trở thành đơn vị đầu mối về nghiên cứu và chuyển giao công nghệ sinh học ở miền Trung và Tây Nguyên.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm bố trí địa điểm và giao đất để xây dựng và phát triển Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế nhằm đáp ứng chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quyết định này.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên có trách nhiệm chỉ đạo các tổ chức, đơn vị có liên quan tăng cường phối hợp với Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế nhằm phát huy có hiệu quả các hoạt động chuyển giao công nghệ của Viện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giám đốc Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Đại học Huế;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, CN, NN, QHĐP, TH;
- Lưu: VT, KGVX (2b).PC ~~114~~



Vũ Đức Đam